

# Bão Tố



TKS Trần Thanh Huyền

Vào một buổi chiều cuối tuần, như đã hẹn, anh Tám đến rước hẳn để cùng bàn chút việc. Hẳn là phụ tá Toán đặc-trách hải ngoại, phục-vụ dưới quyền anh Tám. Đó chỉ là lý-do để giữ chân hẳn. Hai người đưa nhau vô quán Ông Cả Cẩn, nơi đây anh em trong ban tham-mưu Toán đã chờ sẵn. Hẳn ngạc-nhiên nhìn Anh Tám như muốn biết lý-do. Thì ra hẳn được lệnh chuyển đi nơi khác, nhận nhiệm-vụ mới, và đây là bữa tiệc tiễn đưa, họp nhau nơi đây, ngày mai mỗi người một ngã, đời nhà binh, biết đến bao-giờ mới gặp nhau. Sở-đĩ anh em chọn quán này là vì bánh bao ngon có tiếng là bánh bao con gái bà Cả Cẩn, còn món nhậu thì quán ông Cả Cẩn dành cho dân sành-điệu. Chuta rõ nhiệm-vụ mới như thế nào, nhưng việc đã quen, lòng không thể vui khi phải đi trong quynh-luyến.

Ngày trình-diện Bộ-chỉ-huy, hấn cảm thấy khó chịu vì câu “Lý-do sẽ cho biết sau” ghi rõ trong sự-vụ-lệnh. Tình-báo là thế, Biệt-đoàn 300 là vậy, cái gì cũng bí-mật nhưng bất-mỉ từ lúc nào không hay. BD300 là một đơn-vị tình-báo chiến-lược của Quân-lực Việt-Nam Cộng-hòa, hoạt-động trong bóng tối. Bộ-Chỉ-Huy ( BCH ) BD300 có một bộ mặt trang-nghiêm và lạnh-lùng. Chiếc cổng sắt lúc nào cũng đóng kín, bên trong, một chú lính được trang-bị vũ-khí cá-nhân, có nhiệm-vụ quan-sát những người qua lại, đóng và mở cổng khi có ai ra vào. Bên trong, phía trái là trạm kiểm-soát, có một anh hạ sĩ-quan thường-trực ở đây với nhiệm-vụ quan-sát, tiếp đón, ghi vào sổ những khách ra vào, và thông-báo cho phòng-sở liên-hệ ra tiếp. Bên phải là một dãy nhà dành cho ban an-ninh đơn-vị. Sinh-hoạt tại BCH bị chi-phối bởi những qui-luật khắc-khe: hạn-chế nhân-viên tiếp thân-nhân và gia-đình tại BCH. Trừ nhân-viên làm việc tại BCH, những người đến BCH BD300 phải xuất-trình căn-cước , sự-vụ-lệnh v...và lý-do đến BCH. Tên họ của khách, giờ vào và ra, và lý-do vào BCH được ghi vào sổ trực. Chỉ phòng hay ban liên-hệ được thông-báo để ra cổng đón khách vào. Chỉ-huy trưởng và chỉ-huy phó chỉ tiếp khách có hẹn trước, và sĩ-quan an-ninh hướng-dẫn khách đến gặp nhị-vị trên. Trong khuôn-viên BCH/BD300, rải-rác đó đây có những bảng đề chữ “ Khu-vực hạn-chế “ có nghĩa khu-vực dành riêng cho người có phận-sự mà thôi.

Hấn đến sớm hơn nửa tiếng, mọi thủ-tục an-ninh xong, hấn được hướng-dẫn đến phòng đợi trong ban an-ninh, gần đến giờ trình-diện, sĩ-quan an-ninh đưa hấn lên giao cho sĩ-quan chánh văn phòng CHT. Đúng giờ, một tiếng chuông nhỏ vừa đủ nghe reo lên, anh chánh văn phòng đưa hấn vào gặp CHT rồi lui bước sau đó. Hấn đứng nghiêm chào tay, xưng danh theo đúng lễ nghi. Vị Chỉ-huy trưởng tươi cười bước tới, thân-thiện bắt tay hấn. Không xa lạ với ông, Hấn là một trong những cây vợt của đội bóng bàn BD300, đã từng mang chiến thắng về cho đơn-vị. Liên sau đó, vị trưởng phòng hành-quân cũng xuất-hiện với một tập hồ-sơ dày cộm trên tay, ông cũng vui vẻ bắt tay và nói chuyện cởi-mở. Vị CHT mời hai người vào phòng họp bên cạnh, nụ cười vội biến,

như có chuyện gì quan-trọng lắm. Mở đầu cuộc họp, ông đề-cập đến sự thay-đổi tình-hình chiến-sự ngoài miền Trung và BCH đang cần gấp một trưởng toán có khả-năng, phụ-trách vùng địa-dầu giới-tuyến, thuộc tỉnh Quảng-trị. Vùng hoạt-động không hạn-chế, bao-trùm từ bờ biển phía đông, chạy dài về phía tây, qua luôn lãnh-thổ Lào và bên kia vĩ-tuyến 17. BCH đã họp nhiều lần để bàn-thảo về việc chọn người, hẳn là một trong những sĩ-quan được đề-nghị, sau khi cứu-xét khả-năng từng người, BCH quyết-định chọn hẳn vào chức-vụ này.

Tiếp lời vị CHT, ông trưởng phòng hành-quân nói sở-dĩ hẳn được chọn là vì: sĩ-quan trẻ, được tuyển chọn từ trường Võ Bị Quốc-gia Việt-Nam. Tốt-nghiệp khóa Tinh-báo và An-ninh tại trường Tinh-báo Hoa-kỳ tại Thái-Bình dương. Đã từng giữ chức-vụ phụ-tá trưởng toán, điều-động và chỉ-huy những cuộc hành-quân "Mission Impossible" trong vùng quận Xuyên-mộc, Đất-đỏ, Bà-rija v-v...do toán Dù thực-hiện. Phụ-tá trưởng toán kiêm trưởng lưới, đặc-trách hải-ngoại. Soạn-thảo nhiều kế-hoạch hoạt-động xâm-nhập. Rồi ông trao cho hẳn xấp tài liệu về tin-tức điều-hành vùng giới-tuyến để nghiên-cứu trong lúc chờ lệnh thuyên-chuyển.

Vị CHT nhấn mạnh, khi ra hoạt-động, hẳn sẽ được đặt dưới quyền chỉ-huy trực-tiếp của Trưởng đoàn 65, ngoài Huế. Song-hành với hẳn, bên phía người Mỹ sẽ có một toán gọi là Toán Đối-nhiệm ( Counter Part), chứ không phải là cố-vấn ( Adviser ). Nơi ăn chốn ở phần ai nấy lo, hoàn-toàn riêng biệt. Nhiệm-vụ chính của họ là yểm-trợ phương-tiện hành-quân cho toán và cùng hẳn duyệt-xét, chấp-thuận ngân-khoản hành-quân cho mỗi lưới trực thuộc. Phát-triển, huấn-luyện, và điều-động nhân-viên để thi-hành những chỉ-thị của thượng-cấp là nhiệm-vụ của hẳn.

Như thường-lệ, trước khi kết-thúc cuộc họp, vị CHT hỏi hẳn có thắc mắc cứ nêu lên để được giải đáp. Biết rằng trách-nhiệm khá nặng, chấp-nhận nếp sống xa nhà, xa người thân, gần rừng thiêng nước độc và hiểm nguy, không thắc-mắc. Vị CHT và trưởng phòng hành-quân tươi cười, đặt mọi niềm tin vào hẳn. Bắt tay tạm biệt, chúc hẳn may-mắn, luôn gặp mưa thuận gió hòa. Ông

*nửa đùa nửa thật khuyên hấn luôn-luôn đề cao cảnh-giác, lưới tình và cạm-bẫy giăng đầy, đừng sa vào mê hồn trận mà khổ tâm thân.*

*Tuần sau hấn nhận sự vụ lệnh và vé máy bay Air Việt-Nam ra Huế trình-diện đơn-vị mới. Đến phi-trường Phú-bài vào buổi trưa, đầu năm, xứ Huế muta phùn gió lạnh và buồn. Rồi phi-cơ, hấn xách hành-lý ra ngoài, mắt rảo nhìn cố tìm người đến đón. Đó là một thanh-niên, mặc áo trắng... Trong lúc hấn chú ý đến những người mặc áo trắng thì một chàng thanh-niên mặc áo choàng đen tay cầm điếu thuốc Pall Mall tiến đến hỏi hấn: “Anh có lửa không, cho tôi mời điếu thuốc? ”.Nhìn chàng thanh-niên, hấn đáp: “Dạ có”, rồi thọc tay vào túi, móc chiếc hộp quẹt Zippo ra, bật lửa mời người thanh-niên. Đốt xong điếu, người khách lạ móc thuốc mời hấn: “Trời lạnh, mời anh hút điếu Pall Mall cho*

*ấm lòng “. Hấn móc gói thuốc Salem trong túi ra đáp lễ: “Cám ơn anh, tôi có thuốc Salem, nhẹ hơn “.*

*Đó là ám-hiệu nhận nhau giữa hấn và người thanh-niên đến đón. Sau khi trao đổi ám-hiệu, chàng thanh-niên bắt tay hấn và tự giới thiệu là Khải, sĩ-quan trực của Đoàn 65, được lệnh ra phi-trường đón hấn. Hai người sóng bước ra xe để về bộ-chỉ-huy Đoàn.*

*Hôm ấy, có một sự trùng-hợp hiếm có, Phạm đình Long và Tạ mạnh Huy cũng từ vùng hoạt-động*



*TKS Phạm đình Long*

về, ba người bạn cùng khóa trình-diện trưởng đoàn cùng ngày. Chỉ khác là hấn ra trình-diện để nhậm chức, còn Huy và Long về trình-diện để chuyển đi nơi khác. Huy là một trưởng lưới dưới tên giả là Quân, làm việc cho Ty Y-tế Quảng-trị, cơ-sở hoạt-động gần chỗ làm. Sau hai năm lặn lội tại miền Trung, Huy về trình-diện trưởng đoàn để nhận công-tác khác. Còn Phạm-đình Long, tên giả là Linh, Trưởng toán 16, hoạt-động toàn vùng địa đầu giới-tuyến, nguy tích là sĩ-quan liên-lạc giữa các đơn-vị bạn. Hấn lên thay Long nhận nhiệm khác. Thời sinh-viên sĩ-quan năm thứ nhất, Long và hấn thuộc Đại-đội C. Long giữ chức vụ Tham-mưu Ban 4, trang của đại-đội, Long ít khi bị đen nên bị sinh-cán-bộ phạt tại-

Tạ-mạnh-Huy và trùng-hợp đặc-Huyệ. Danh-số nhau. Danh-số của hấn là 139. Cả hai như nhau nên toán Hiệu-kỳ thủ quốc-kỳ, còn hiệu-kỳ Liên-trường, hai đứa ở

ra bãi thực-tập quân-sự họ cùng trong toán vũ-khí nặng. Ngày mãn khóa, cả hai được tuyển chọn về BD300, rồi kẻ trước người sau, ra Đoàn 65 hoạt-động ở Tỉnh Quảng-trị. Sau đó, cả hai đều được đổi về Đoàn 67 cho đến ngày tàn của cuộc chiến, 30 tháng 04 năm 75. Sau cuộc chiến, lại kẻ trước người sau, cả hai đều qua Mỹ và định-cư trong vùng Washington DC.

Trong những ngày đầu trên đất Thần-kinh, hấn học hỏi nhiều ở Huy và Long. Họ đã giới-thiệu hấn quán cơm 76, đối-diện khách-



thủ khu quân-nhờ vậy mà phạt, hấn là dân viên sĩ-quan bời.

hấn có một sự biệt. Tên hấn là hai người đi liền Huy là 138, của đều cao và to được chọn vào Liên-đoàn. Huy hấn phụ-trách đoàn. Trong cùng phòng, khi

sạn Hương-giang, ngày nào cũng đầy áp quân-nhân tứ phương đến dùng cơm trưa và chiều. Trong quán có cô Lệ ngồi thu tiền, nàng ở lứa tuổi đôi mươi, có gương mặt dễ nhìn, dáng người thùy-mị, xinh-xinh... Nàng là nguồn cảm-hứng của nhiều văn nhân và thi-sĩ, là đối-tượng của những cây si quên giờ về... Trường nữ Hộ-sinh Quốc-gia trên đường Cô-Bắc, lúc nào cũng kín cổng cao tường, bên trong là những giai-nhân xinh như hoa, đẹp như mộng, biết để biết, nhìn để ước-mơ và thèm-thuồng chứ gái đoan-trang nào dễ làm quen.

Trường nữ Trung học Đồng-Khánh vươn mình bên bờ sông Hương, cạnh cầu Tràng Tiền. Vào giờ tan học, nhiều thanh-niên, như xác không hồn, đứng trước cổng trường nhìn những nàng nữ-sinh tươi như hoa, đẹp như bức tượng, khép-nếp giấu mặt dưới những chiếc nón lá Bài-thơ đặc-thù của Huế. Mặc cho chàng xây mộng, các nàng cứ rảo bước dưới hàng cây đầy bóng mát như không biết có kẻ nhìn.

Bên kia bờ sông Hương, đối-diện trường Đồng-Khánh là Phú vân Lâu, dọc bờ sông là những chiếc ghe, phân sau có mui và cửa, bên trong là một căn phòng nhỏ đủ hai người nằm. Phần trước ghe để trống, khách có thể ngồi thưởng-thức mây, nước, trăng, sao, và cái đẹp của thiên-nhiên. Dân địa-phương gọi là đò, chinh-nhân cho đó là “Khách-sạn Ngàn Sao”. Ban ngày ghe đậu ven bờ, khi hoàng-hôn xuống, khách thập phương từng cặp đến thuê, ghe được mang ra neo giữa dòng. Nơi đây là một giang-sơn riêng của họ, không có bóng dáng của cảnh-sát hay quân-cảnh đến đó làm phiền, ngoại-trừ những chiếc thuyền con chở đầy đồ nhậu bơi ngang mời thực khách. Khách-sạn Ngàn Sao có cái đặc-biệt là rất ấm về mùa đông, vào hè lại mát, từ bề yên tĩnh, tha-hồ thưởng-thức gió mát trăng thanh, thú-vị của cuộc đời, và ngủ ngon quên dậy. Sáng hôm sau, khi mặt trời lên, chủ đem ghe vô bờ. Xong cái thú Khách-sạn Ngàn Sao!

Trong lúc Huy và Long chờ phươg-tiện về Saigon, ba đứa vui chơi thỏa-thích, cơm hàng cháo chợ ngủ Khách-sạn Ngàn Sao, hết hàng bánh Khọt trong chợ Đông ba, đến quán cơm Âm-phủ, nghe danh đã thấy rợn người, vào trong thì nên thơ và lãng-mạn.

Huế mưa buồn ảm-đạm, mưa ở Huế không to, nhưng rỉ-rả suốt ngày đêm, dài lê-thê như không muốn dứt. Mưa buồn, người lính xa nhà thích ngồi lai-rai, đầu lảo. Ba đứa ghé qua tiệm Mợ Tôn cạnh cầu Gia-hội mua vài chục nem và tré mang về làm mồi, kéo thêm beer để cùng anh em tìm vui bên men rượu. Mỗi lần có nhậu, Long thích gây sòng, rủ nhau chơi xì-phé. Đánh không lớn, chỉ cốt vui chơi, lần nào cũng vậy, Long luôn luôn là kẻ chiến thắng. Long được tiền, Huy đề-nghị cùng nhau ra quán Miến Lươn ở đường Đinh Bộ Lĩnh trong thành-nội. Tất cả đều được mời, thắng hay bại đều được hưởng. Quán này có nhiều món thật hấp-dẫn, độc-đáo nhất là Miến Lươn và gà ba món gồm cháo gà, gà hấp muối, và lòng gà xào. Hợp với dân nhậu và khoái khẩu cho giới phá mồi. Trong quán có hai chị em, cô Lộc và Thi, con gái của chủ, ngoài giờ học, ra quán giúp mẹ cha. Hai cô sinh trưởng tại Huế, đã đẹp lại thêm ngoan, đoan-trang không thiếu, làm thực-khách phải trộm nhìn với đôi mắt ước mơ!

Huy và Long đi rồi, hấn ở lại đương đầu với thực-tế, thảo một kế-hoạch hoạt-động tái-thiết toàn bộ Toán 16, và tiếp-tục cuộc hành-trình đầy cam-go mà Long bỏ dở. Cuộc hành-trình được bắt đầu bằng một kế-hoạch hoạt-động thật đầy-đủ và chi-tiết, kể đến là hoàn-tất một câu chuyện ngụ-tích nhằm che dấu hoạt-động thực-sự. Căn-cứ vào kế-hoạch hoạt-động, hấn phải tuyển chọn nhân-viên (trưởng lười) và phân vùng hoạt-động. Sau khi kế-hoạch được hoàn-tất và chấp-thuận, hấn phải tìm thuê nhà an-toàn làm sơ-sở hoạt-động, và thiết-trí một hệ-thống truyền-tin thật hữu-hiệu để liên-lạc với bộ chỉ-huy Đoàn và các lười. Giai-đoạn cuối của kế-hoạch hoạt-động là nhận những nhu-cầu tin-tức thiết-yếu từ trung-ương, nghiên-cứu và phân-tách những nhu-cầu đó rồi hội-thảo với từng trưởng lười hầu giải-thích và hướng-dẫn họ làm thế nào hoàn-thành nhiệm-vụ giao-phó. Chọn câu chuyện ngụ-tích là một chuyện khó, sống đúng với ngụ-tích lại khó hơn. Dân Khe-sanh gồm Kinh lẫn Thượng, người Kinh sống riêng nơi quận lý, người Thượng sống trong buôn của họ tận rừng sâu. Vì-thế hấn chọn tên giả là Phương phục-vụ

trong Toán Dân-sự vụ nghiên-cứu sắc dân Thượng là câu chuyện ngụy-tích thích-hợp. Với ngụy-tích này hẳn sẽ tiếp-xúc và sinh-hoạt gần-gũi với dân Thượng, công việc này đòi hỏi sự hi-sinh và yêu nghề của một sĩ-quan trẻ.

Ngày đầu tiên hẳn đặt chân lên Khe-sanh lòng buồn não-nuột! Khe-sanh nghèo, đất rộng người thưa, dân-trí thấp, nhà tranh vách lá thấp lè-tè, âm-u và ẩm mốc. Quan đầu quận là Trung-úy Tinh a Nhi, cựu sinh-viên sĩ-quan K18/TVBQG Việt Nam, cũng là sinh-viên sĩ-quan cán-bộ Trung-đội trưởng Trung đội 7, đại-đội C hồi thời sinh-viên sĩ-quan, chính là sinh-viên sĩ-quan cán-bộ của hẳn. Gặp hẳn, anh Nhi nhận ra ngay, nhưng quên tên thật, không biết Phương là tên giả. Ở đây không có điện, dân làng thấp nển về đêm. Máy phát điện chỉ đủ cung-cấp cho quận-đường. Khe-sanh không có quán-hàng hay chợ búa, trừ những người già, đàn ba và trẻ con, dân địa-phương đều làm việc cho quận, họ là công-chức hay nghĩa quân. Một số người Kinh và Thượng gia-nhập Lực-lượng Đặc-biệt, Lôi-hổ v-v....

Người Thượng sống trong những buồng tận rừng sâu, đó là giang-sơn riêng rẽ và tự-trị của họ. Thỉnh-thoảng dân Thượng mang dê, gà rừng, heo rừng ra quận để đổi lấy gạo và muối. Họ ở trần vận khố, mang gùi, vác rựa đi vô làng người Kinh. Có những nàng sơn nữ cũng mang gùi, mặc khố, cũng “tốt khoe xấu che”, da đậm màu và nặc mùi khét nắng chứ không thơm-tho, hấp-dẫn và lãng mạn như Sơn nữ Phà-ca mà văn-sĩ đã từng ca-tụng. Người Thượng rất vui khi nghe những lời nói đùa có tính cách đẩy-đưa dễ thương của người Kinh, hẳn thường nói “ Cú xì dư mày, sầu đêm tà bơ bí, sầu ngày tà bơ cha” khi gặp người Thượng, nghĩa là “ Rồi đây tôi sẽ nhớ ( anh, chị, cô ), đêm không ăn và ngày không ngủ”.

Dân địa-phương thường kể cho nhau chuyện những chuyện kinh-dị hoang-đường như bùa ngải rừng thiêng, ma Lai rút ruột, người Thượng thụt người Kinh, họ cho chùm tóc hay viên đá vào bụng nạn-nhân v-v.....



*Đôi khi sống gần với hiểm-nguy hay khổ ải, người ta thường tin vào những chuyện huyền-bí với hi-vọng được che-chở. Quan đầu quận có người cận-vệ là người Thượng, tên Hòm, rất trung-thành, nói được tiếng Việt và giỏi về bùa ngãi. Dân Thượng địa-phương xem ông như một lương y, vị cứu-tinh hay giúp người. Dân làng đồn rằng ông Hòm có một mãnh-lực vô hình, đi đến đâu, nơi đó được yên ổn; từ ngày ông Hòm về làm cận-vệ quan đầu quận, dân Khe-sanh sống trong cảnh thanh-bình, không bị đạn địch, trong lúc những nơi khác như trại Lực-lượng Đặc-biệt ở Làng Vei, sát biên-giới Việt Lào và trại Lô-i-hổ ít nhiều đều bị địch khuấy phá. Mỗi khi quận-trưởng đi công-tác bằng xe Jeep, ông Hòm ngồi trước đầu xe để che đạn địch, nói khác đi, xe được an-toàn.*

*Hắn phải vất-vả lắm mới thuê được một ngôi nhà thích-hợp để làm cơ-sở hoạt-động, và thiết-lập được hệ-thống truyền-tin vừa kín-đáo vừa hữu-hiệu. Cơ-sở hoạt-động có một bộ mặt bình-thường, không gây chú-ý của dân chúng. Ngoài-ra, cơ-sở phải có lối-thoát bí-mật phòng khi hữu-sự. Hệ-thống truyền-tin được thiết-trí một cách kín-đáo bên ngoài nhà để không gây thắc mắc cho bất cứ ai, dây Ang-ten được đặt trên cây cao, và nguy-trang cẩn-thận. Hắn được cấp một xe Jeep quân-sự để đi công-tác, một thẻ công-hành cho phép mặc thường-phục, mang vũ-khí cá-nhân, và lưu-thông trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-hòa, một thẻ đặc-biệt do phòng nhì của SĐ 3/TQLC Mỹ cấp, cho phép hắn ra vào tất cả những cơ-sở của Mỹ bất-cứ giờ nào, và một sự-vụ lệnh, cũng do Mỹ cấp, cho phép hắn được ưu-tiên sử dụng những phương-tiện di-chuyển của Mỹ. Từ Khe-sanh hắn muốn về Saigon vui ngày cuối tuần thì dễ thôi, chỉ cần mang theo những giấy tờ đó sẽ không bị trở ngại. Tuy-nhiên, thực-tế không dễ như vậy! Hắn là trưởng Toán, kiêm luôn trưởng lưới cho nên bận rộn vô cùng, nào là hàng ngày phải liên-lạc với BCH Đoàn 65 để nhận chỉ-thị hoặc báo-cáo tin-tức do các trưởng lưới gửi về, mỗi tháng phải về họp tại BCH Đoàn nhận tiền lương phát cho nhân-viên; tiếp-xúc và hội-thảo với các trưởng lưới và nhân-*

viên hoạt-động theo giờ-giấc đã hẹn, và phát lương theo định-kỳ.

Hầu-hết những nhu-cầu tin-tức chiến-lược về địch do trung-ương đưa xuống đều khó thỏa-mãn, ngoài những nhân-viên ở ngay trong lòng địch hay cán-bộ cao-cấp của địch khó ai có thể đáp-ứng. Nhiều đêm suy-nghĩ, có ba phương-cách chấm-định và tuyển chọn nhân viên hoạt-động. Thứ nhất là nhắm vào ông Philip, người Pháp, chủ đồn-điền cà-phê ở Khe-sanh. Ông này đang sống trong một biệt-thự rộng-rãi, có nhà máy xay cà-phê để sản-xuất, và có hàng chục người Thượng làm nhân-công cho ông. Làm ăn lớn, ở đây lâu, chắc là quen biết nhiều cán-bộ Cộng-sản. Thứ hai là ông Tù trưởng của Buôn Thượng. Dù ông là người Thượng nhưng ông có thể tiếp-xúc và quen biết bọn cán-bộ Cộng-sản đến Buôn để tuyên-truyền. Phương-cách thứ ba là chấm-định những người có thân nhân sống bên Lào hay bên kia vĩ tuyến 17.

Vào một buổi trưa mùa hè, trời Khe-sanh trong sáng, hấn lái xe Jeep qua làng, bỗng thấy một người con gái có nét đẹp hơi Tây phương, ăn mặc tân-thời dễ mến đang bị một nhóm lính Lực-lượng Đặc-biệt trêu-chọc. Người con gái có vẻ sợ-sệt, hấn ngừng xe hỏi thăm. Thì ra nàng là con gái của ông Philip, cha người Pháp, mẹ Việt, sống với mẹ ở Đà-Nẵng để đi học, thỉnh-thoảng lên Khe-sanh thăm cha. Hấn ra tay giúp nàng, đưa về nhà, nhờ vậy mới có dịp kết-thân và qua lại với ông Philip. Từ đó, cứ mỗi lần đến thăm ông đều được cà-phê đặc-biệt làm quà. Hấn thắc-mắc về cà-phê Cứt Chồn, ông bảo đó chỉ là huyền-thoại, thực-tế không có cà-phê loại này. Thật là mất vệ-sinh và thiếu thực-tế! Có ai đi vào đồn-điền cà-phê tìm phân chồn có hột cà-phê, biết nó ở đâu mà tìm, cũng chẳng có ai nuôi chồn bằng cà-phê để lấy phân rồi chế ra cà-phê. Mỗi lần đến thăm ông, trong lúc nói chuyện, hấn khéo-léo khai-thác chút ít về tin-tức quân-sự cũng như chính-trị của địch. Ông biết rất nhiều, chính ông đã cho biết tin-tức về Cộng-sản sẽ đánh Khe-sanh và Mỹ rút quân ra khỏi

vùng này để nhường cho địch. Hấn nghĩ, có thể ông đang hoạt động cho phòng nhì Pháp hay hợp-tác với Cộng-sản.

Hấn vào Buôn Thượng để tạo sự liên-hệ với Tù-trưởng, hầu tìm hiểu và khai-thác về những sinh-hoạt của dân Thượng, may ra người Thượng giúp được gì. Hơn nữa, hấn cũng cần có mặt trong những buôn Thượng để nuôi dưỡng nguy-tích. Trở-ngại chính khi tiếp-xúc với ông Tù trưởng là không thể uống rượu cần, uống nước hay cùng ăn với họ. Vitamin C để sẵn trong người để nói dối là bị bệnh, chỉ ăn theo bác sĩ dặn, uống Vitamin C để họ tin.

Khe-sanh giáp giới Việt-Lào, xa-xôi hẻo-lánh, dân tình quê-mùa, đa-số gái Khe-sanh gia-nhập đoàn cán-bộ Trường-son. Trong làng có hai cô con gái khá xinh, thanh-niên thường đến, cô chị tên Cúc, cô em là Lan, cả hai đều đẹp, nàng Cúc là gái một con làm mồn con mắt thiên-hạ. Cô em tính tình liến-thoảng, thích đùa giỡn như nam nhi. Đặc-biệt, thôn Ku-bach có một người con gái đẹp tuyệt trần, tên Mai. Nàng có gương mặt trái xoan, da trắng, môi hồng, mũi cao, mắt bồ câu và đôi bàn tay búp măng nõn-nà hấp-dẫn, suối tóc mềm óng-ả ôm lấy bờ vai, thêm vào đó, nàng nói cười vui-vẻ rất dễ thương và quyến-rũ...Tiếc thay, nàng là cô gái tậ-t-nghuyên! Thân nàng từ ngực lên đầu là một tuyệt-tác của Hóa-công, phần còn lại nhỏ như đứa trẻ lên năm. Nàng ngồi xe lăn, bán tạp-hóa bên lề quốc-lộ 9, hàng nàng bày bán gồm bánh, kẹo, đồ hộp và nhiều món thực-dụng, đa-số do lính Mỹ cho.

Vì là cô gái tậ-t-nghuyên xấu số, ít có dịp đi đó đi đây nhưng nàng biết khá nhiều về dân địa-phương, gốc-gác và sinh-hoạt của họ. Mai thường kể chuyện hai cô con gái bác Tân là bạn tâm giao của nàng, hai cô khá đẹp, hiện đang ở bên Lào, cô chị đã có gia-đình, cô em thỉnh-thoảng về đây thăm cha mẹ. Không bỏ lỡ cơ-hội, hấn tìm cách làm thân với gia-đình bác Tân, may ra bác giúp được gì, biết đâu bác ấy sẽ là nhân-viên của hấn, giúp mở một mànng lưới bên Lào? Mỗi lần đi xa hấn đều có quà cho gia-

đình bác, thăm nom hàng ngày. Thời-gian trôi qua, tình-thân gắn-bó. Một hôm, cô Lan-Hương, thứ nữ của bác từ Lào về thăm nhà. Bác Tân kể chuyện hấn cho nàng nghe, nhờ vậy hấn có dịp kết thân với nàng. Nàng đẹp và dễ thương đúng như Mai khen tặng. Từ đó cô cậu trở thành đôi bạn thân, tâm-tình bất-tận, thỉnh-thoảng hai người thay phiên nhau đẩy xe lăn đưa Mai đi dạo trong thôn xóm. Trông thật đẹp và lãng-mạn nhưng hấn cẩn-thận và dè-dặt, tránh đùa với lửa, không giăng lưới tình, và việc nước luôn-luôn là trọng. Trong lúc cảm-tình dâng cao, nàng tâm-sự và tiết-lộ những tin-tức quan-trọng mà nàng nghe từ ông anh rể, một cán-bộ cao-cấp Cộng-sản, nàng bảo B52 chỉ thả bom nơi chỗ không người thay-vì lên đầu đoàn quân Cộng-sản trên đường mòn Hồ chí Minh. Cộng-sản tung tiền mua đạn dược và xăng từ lính Việt Nam Cộng-hòa nhằm giảm hiệu-năng chiến-đấu. Và Cộng-sản sẽ xóa tên Khe-sanh trên bản-đồ.

Phối-kiểm những mẫu tin do nàng cung-cấp, hấn thấy có lý nhưng rất tiếc không có tài-liệu nào để bảo-đảm giá-trị nguồn tin. Những tấm không ảnh cho thấy bom đạn đã cày nát núi rừng hoang-vu trên đất địch, nhưng những toán xâm-nhập không thấy những dấu vết địch bị bom, đường mòn Hồ chí Minh vẫn được địch sử-dụng để chuyển quân. Trong lúc đó, tậ-trạng lính-tráng bán đạn và xăng để kiếm thêm tiền không phải không có. Cộng-sản sẽ xóa tên Khe-sanh trên bản-đồ?, nghĩa đen thì không đúng, địa-danh của một nơi đã có trong bản-đồ làm sao xóa được? Hiểu theo nghĩa bóng thì địch sẽ tấn chiếm Khe-sanh. Điều này trùng-hợp với những gì ông chủ đồn-điền cà-phê nói. Nhưng khi nào bọn Cộng-sản tấn-công Khe-sanh và tấn-công như thế nào. Khe-sanh là một vùng đất sát biên-giới Việt-Lào, bao gồm căn-cứ Lục-Lượng Đặc-Biệt làng Vei, quận Hương-hóa, và phi-trường Khe-sanh do trung-đoàn 26/SĐ3 Thủy-quân Lục chiến Mỹ trú đóng. Bỏ Khe-sanh chẳng khác bỏ ngõ mời địch vào.

Sau hai tuần về thăm gia-đình, Lan-Hương từ già Khe-sanh đi Đà-Nẵng rồi về Lào. Hấn đưa nàng và bác Tân ra phi-trường

*Khe-sanh, giờ chia tay đầy quyến-luyến, nàng nhờ hấn săn-sóc mẹ cha, hấn hứa sẽ lo đànng-hoàng đầy đủ, và mong ngày hội ngộ.*

*Lan-Hương đi rồi, hai phương trời cách biệt, hấn cảm thấy trống vắng, Khe-sanh buồn trở thành hoang-vu. Lời chúc-tụng và hứa sẽ trở lại Khe-sanh trong tương-lai gần cho hấn một niềm tin. Hấn thường xuyên ghé nhà bác Tân như đã hứa, nhờ vậy bác Tân thương yêu như con, bà thường bảo nếu hai đứa thương nhau thì nên qua Lào sống, bà cho một số vàng để làm vốn mutu-sinh. Được vậy nào ai không thích, nhưng hấn muốn nàng làm nhân-viên hơn làm người tình, làm vợ thì lại rắc-rối vì chị nàng liên-hệ đến Cộng-sản, làm tình-nhân vui chơi tạm-bợ chỉ tội cho nàng và có thể bị an-ninh mời về điều-tra.*

*Trung tuần tháng giêng năm 68, tình-hình quân-sự vùng Khe-sanh thay đổi đột-ngột, hấn được lệnh về bộ chỉ huy Đoàn 65 họp khẩn và nhận chỉ thị và chuyển lệnh đến các trưởng lữ đi trực-thuộc. Trước khi đi, hấn đến ông Philip, ông có vẻ lo-lắng, cho biết tình hình chiến-sự bắt đầu thay đổi, sẽ có đánh lớn vì những nhân-công Thượng cho biết bộ-đội về rất đông.*

*Ngày trở lại Khe-sanh, hấn được bác Tân mời dùng cơm chiều. Thật bất-ngờ! Có cả Lan-Hương nữa, nàng về đây mấy hôm rồi, đúng vào ngày hấn về Huế họp. Bữa cơm chiều đạm-bạc nhưng ngon. Hấn ngồi cạnh nàng âu-yếm săn-sóc khi ăn, bác Tân hài-lòng khi thấy gia-đình tràn hạnh-phúc. Đêm hôm đó hấn cùng nàng thức đêm tâm-sự. Ngồi trong nhà nhưng tai để ngoài sân, lắng nghe những âm-thanh quanh nhà hay những tiếng chó sủa từ xa vọng về. Rồi rủ nàng đi dạo bên ngoài, cùng nhau tắm ánh trăng vàng giữa khuya. Đi trong thanh vắng, hấn méo-mó nghề-nghiệp, tay trong tay nhưng vẫn quan-sát, nghe-ngóng xung quanh. Mặc-dù trong đêm hoang-vắng, phong-cảnh thật hữu-tình và lãng-mang, thế-giới như chỉ riêng cho hai người, chàng muốn hôn và nàng chờ đợi, nhưng một phút đam-mê có thể hối-hận cả đời, hấn đành để cơ-hội đi qua.*

Trời gần sáng, chàng và nàng sắp-sửa chia tay, Lan-Hương với giọng nói trầm buồn, nước mắt lưng tròng khuyên hấn cẩn-thận và giữ-gìn sức-khỏe, VC sẽ đánh chiếm Khe-sanh trong vài ngày tới. Nàng ghi vội địa chỉ ở Đà-Nẵng để hấn liên-lạc. Úp mặt vào vai chàng, nàng khẽ nói: “Đêm cuối cùng em bên anh, anh cao-thượng quá, em vẫn tiếp-tục nuôi mộng cùng anh chung sống bên Lào như mẹ đã khuyên, cảm-ơn anh đã săn sóc ba má”. Hấn bơ-vơ về lại sở, Lan-Hương cùng cha mẹ rời Khe-sanh trưa hôm đó nhưng không có hấn tiễn đưa.

Vừa về đến cơ-sở thì các chú đàn em của hấn trình những tin-tức địch sẽ đánh chiếm Khe-sanh nay mai bằng một lực-lượng khá mạnh Thấy nhiều sự trùng-hợp, hấn chỉ thị cho chuyên-viên truyền tin gửi những tin này về bộ chỉ huy đồng-thời chuẩn-bị tiêu-hủy tất-cả tài-liệu và dặn-dò nhân-viên. Khi có nguy-biến tất-cả tự thoát-thân và lo mưu-sinh thoát hiểm. Nếu địch chiếm Khe-sanh thì đi về Đông-hà, Đông-hà tọa-lạc tại ngã ba quốc-lộ 1 và 9. Cứ đi về hướng đông sẽ gặp quốc-lộ 1, đến quốc-lộ 1 đi về hướng Nam sẽ tới Đông-hà. Trên đường thoát-hiểm, cần bình-tĩnh, thông-minh và nhanh-nhẹn để tùy cơ ứng biến.

Hôm ấy quan đầu quận dẫn quân đi quan-sát vùng vừa bị bom B52 dội đêm qua. Chỉ thấy những hố bom to và sâu, chứ không thấy xác VC hay dấu-vết gì chứng-tỏ địch bị bom. Hấn thừa hiểu điều đó. B52 chỉ rải bom nơi không người. Suy-luận một chút, ta sẽ thấy Cộng-sản không phải là kẻ thù của Mỹ. Nếu là kẻ thù của Mỹ thì Mỹ đã tuyên-chiến. Mục-tiêu chính của Mỹ là thanh-toán đạn-dược, vũ-khí, trang-cụ chiến-tranh từ đệ-nhị thế-chiến, thử vũ-khí mới, huấn-luyện binh-sĩ, và làm chủ vùng Đông Nam Á-châu. Đồ phế-thải được Mỹ đưa vô Miền Nam đều tính ra tiền, đó là tiền viện-trợ. Kế-hoạch đã có, cứ thế mà thi-hành, dẹp mọi trở-ngại nếu có. Hấn khuyến-cáo quận trưởng hãy thay đổi kế-hoạch phòng thủ nhằm vô hiệu hóa của mấy tên nội-tuyến. Một điều lạ là gia-đình hai người đẹp Cúc và Lan mời quận-trưởng và hấn dùng cơm chiều hôm đó. Hấn đề-nghị nên nhận lời nhưng chỉ đến ba mươi phút rồi rút lui, đừng để bị mỹ nhân kế. Lại méo-mó nghề nghiệp!!!

*Khuya hôm ấy địch tấn công quận đường, pháo-binh từ phi-trường Khe-sanh bắn yểm-trợ dữ dội, hấn dẫn nhân-viên theo lối bí-mật để thoát thân. Chủ lực địch bố-trí ở phía Nam, hấn thoát về hướng Bắc, không theo đường mòn, chỉ đi dưới lau-sậy cao khỏi đầu để khỏi bị phát-hiện. Đến tối hấn leo lên sườn núi nghỉ chân. Nhìn xuống quận, lửa cháy ngуп trời, phi-cơ và pháo-binh thay nhau nhả đạn vào địch cả đêm, gần sáng tiếng súng thưa dần rồi tắt hẳn. Hấn cẩn-thận mò về quận, khi đi ngang làng, hấn nghe tiếng reo mừng: “Ông Phương (tên giả của hấn) đây rồi”. Họ vui cười đến chào hỏi, có người mời hấn vào nhà dùng cơm. Sau khi địch rút lui, tình-hình yên-ổn, quan đầu quận đến thăm cơ-sở của hấn, không thấy ai, hỏi dân, dân không biết, quanh quận xác địch ngổn-ngang, nhưng không có xác hấn. Nhiều người lo ngại hấn bị địch bắt đi rồi, quận trưởng thì không nghĩ vậy, ông biết khả năng của hấn, con người bí mật như ma, hiện đó, biến đó thật bất-ngờ. Có khi mới gặp hấn ở Lang Vei khi vào buôn Thượng ông lại gặp hấn nữa.*

*Hấn vào quận đường thăm anh Nhi, ông trong bộ quân-phục mới, chiến lợi phẩm chất đầy sân, tươi cười đứng chờ thượng-cấp đến tuyên-dương công-trạng. Toán Mỹ Đối-nhiệm của hấn đã lên trực-thăng đi từ lúc nào. Đang đứng nói chuyện với quận trưởng thì anh Trung-úy Trung đội trưởng Thủy quân Lục chiến đến trao riêng cho hấn một mảnh giấy dê: “When ever you see LT Phuong and his people, please evacuate them immediately. Thank you” có chữ ký của ông trưởng toán đối-nhiệm. Viên trung-úy ghé tai nói nhỏ hai người sẽ di-tản cuối cùng. Ngay sau đó quan đầu quận được lệnh di-tản bằng đường bộ về phi-trường Khe-sanh. Hấn bắt tay ông quận trưởng, chúc may-mắn rồi lên trực-thăng về phi-trường Khe-sanh, nơi đây một chiếc C123 đang chờ. Chiếc C 123 đáp xuống phi-trường Đà-Nẵng, hấn thực-sự thoát khỏi Khe-sanh, xong cơn ác-mộng, hấn quyết-định lưu lại nơi đây ba hôm để dưỡng sức nhưng không báo về Đoàn 65.*

*Di-tản khỏi Khe-sanh, hấn dọn về Đông-hà tiếp-tục hoạt-động. Bảo tố rồi cũng đi qua. Chỉ tiếc là những hình ảnh đẹp của ngày qua, nơi Khe-sanh đã đi sâu vào dĩ-vãng.*

# Nha Trang

## Như Một Cơn Mê

Huỳnh Văn Phú



Tôi trải qua hầu hết thời gian của tuổi ấu thơ và tuổi “mới lớn-và-đã-biết-yêu” ở Nha Trang. Tôi rời thành phố quê hương này của tôi khi trái tim tôi đã “thủng vài lỗ” và chỉ thỉnh thoảng trở lại một thời gian ngắn rồi lại từ giữa nó ra đi. Quý vị nghe nói trái tim thủng vài lỗ, chắc quý vị nghĩ rằng lúc bấy giờ tôi đã 3, 4 bó rồi chẳng ? Không phải thế đâu, khi ấy tôi mới có 2 bó thôi, nghĩa là vừa xong cái Tú Tài 2. Sở dĩ nó “thủng” là vì tôi biết yêu quá sớm, nói theo ngôn ngữ của mấy bà Bắc Kỳ giết giặc là mới nứt con mắt ra đã “thành tinh” rồi. Chẳng hiểu mấy “nhân vật” cùng quê với tôi như Huỳnh Văn Mạnh, Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Xuân Hoàng, Hạo Chu vv.. biết yêu từ lúc mấy tuổi chứ tôi thì 14 tuổi đã biết “vớ va vớ vẩn” rồi. Mỗi lần nhớ và nghĩ đến Nha Trang, tôi vẫn có cảm tưởng như mình vừa qua khỏi một cơn mê dài. Vâng, Nha Trang đối với tôi mãi mãi là một cơn mê...

Cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ rằng nhờ tình yêu mà cuộc đời tôi đã bước sang một ngã rẽ khác. Cha mẹ tôi mất sớm nên tôi không có cái diễm phúc cấp sách



đến trường như một số đồng bạn bè cùng lứa. Chú tôi cho tôi đi học nghề sửa xe lửa ở nha hỏa xa Tháp Chàm từ năm 1951, lúc tôi 11 tuổi đang học lớp Nhì nhỏ, rồi sau đó đổi về nha hỏa xa Nhatrang. Đến năm 1955, lúc tôi vừa 15 tuổi, thời gian này những người Bắc di cư vào cư ngụ tại Nhatrang khá đông. Hàng ngày trên con đường đi làm từ nhà đến sở hay từ sở về nhà, tôi luôn để ý đến một cô nàng xinh xắn thường ra quét sân trước nhà. Cái hình ảnh tôi nhớ nhất trên con người của nàng là mái tóc cuốn lên rất gọn gàng lộ ra cái gáy thật trắng và cái cằm cổ khá cao. Tôi dò la biết được nàng tên X. đang học lớp đệ lục ở một trường tư. Tôi thương thầm nhớ trộm nàng. Tôi yêu nàng ghê lắm, yêu đơn phương thôi, một mình mình biết, một mình mình hay chứ chẳng dám bày tỏ cùng ai. Cuối cùng thì tôi tự quyết định rằng, nàng đi học chữ mà ta đi học nghề là không có được. Ta phải đi học như nàng thì mới xứng. Thế là tôi nuôi cái mộng cấp sách để trở thành một cậu học trò “mắt sáng với môi tươi” như... người ta. Và tôi bỏ ngang việc học nghề mà tôi đã theo đuổi trong bốn năm trời để chuẩn bị đi học lại mặc dù anh chị trong gia đình phản đối. Suốt mùa Hè năm ấy, tôi đi học thêm Pháp văn ở trường Công Thương trên Mả Vòng hoặc nhờ các bạn bè hướng dẫn, chỉ bảo cho các môn như Anh văn trong cuốn Sixième Bleu, Hình Học, Đại Số, cách đặt và giải phương trình một, hai ẩn số x,y...vv...và vv... Lúc này, trường tư thực Lam Sơn đang khởi công xây cất sát bờ biển do mấy ông thầy giáo di cư vào Quảng cáo rầm rộ, tôi bèn ghi tên vào “học đại” lớp đệ Ngũ (cốt để theo kịp nàng X.). Trong tình hình lo ổn định những người di cư từ Bắc vào nên chẳng ai đòi tôi phải xuất trình học bạ, học biếu gì cả. Vậy là tôi nghiêm nhiên trở thành một cậu học trò không theo đúng nguyên tắc quy định, bởi vì tôi đã bỏ băng một lúc đến 3 lớp là các lớp nhất, lớp đệ thất và đệ lục. Tôi xin cảm ơn đời và cảm ơn tình yêu đã cho tôi cơ hội ấy. Cũng nhờ được làm một cậu học trò nên bi giờ tôi mới có chuyện...”ái tình hữu giám” của học trò để kể hầu quý vị nghe cho vui rồi bỏ...

Năm tôi học đệ Nhị trường Võ Tánh, tôi cũng bắt chước bạn bè tìm bạn bốn phương. Tôi không nhớ hồi đó tôi đã tự “bày

hàng” về mình như thế nào nhưng giá như bây giờ thì tôi sẽ giới thiệu tôi như sau :” Thanh niên 18 tuổi, đệ nhị B trường công lập Võ Tánh, chưa một lần yêu đương, chưa một lần dang dở, đêm đêm lấy sách vở và ánh đèn làm bạn, lấy giường và gối làm người tình, hỏi ai là bạn tri âm, cùng chung cảnh ngộ, xin tung cánh nhạn về...Nguyễn Văn Nói Phét, số 35 Trần Quý Cáp, Nhatrang. Ưu tiên dành cho những thư có kèm ảnh, tuy nhiên sẵn sàng hồi âm dù thư có đến muộn.”

Rồi ma đưa lối quỷ dẫn đường kiểu nào mà tôi quen được một nàng ở xứ sương mù Đà Lạt. Nàng học đệ Tứ ở một trường Đạo và lại là một ca sĩ trong ca đoàn của một nhà thờ ở đây. Nàng có cái tên rất đẹp như con người nàng : “Hương P.”. Thư đi thư lại với nàng dăm ba tháng gì đó, tôi nhận được tấm ảnh nàng gửi tặng. Phải nhận rằng nàng rất đẹp, nhất là đôi mắt y hệt như người Tây phương. Tôi dán tấm ảnh của nàng trên tấm lịch trước bàn học để ngắm nàng mỗi ngày và tôi không nghĩ rằng sẽ có ngày nào đó tôi dám đi lên Đà Lạt thăm nàng. Cho đến một buổi trưa, tôi cùng các bạn mình trần trùng trực, mỗi thằng chỉ có cái quần xà lỏn trên người đang đá banh ở công viên sân cỏ trước nhà ga xe lửa Nhatrang (nhà tôi ở gần ga xe lửa), mồ hôi thằng nào thằng nấy nhễ nhại, trông không giống con giáp nào. Bỗng thằng em tôi chạy ra báo tin :

- Anh về ngay, có cô Hương P. ở Đà Lạt xuống thăm anh. Đang đợi anh ở nhà đó.

Tôi đành về nhà với cái y phục “đơn giản như đang giỡn” nghĩa là chỉ có chiếc quần xà lỏn trên người để gặp nàng. Tôi không nhớ rõ tâm trạng tôi lúc đó ra sao nhưng rõ ràng là tôi chẳng thấy mắc cỡ hay thấy “dị hợm”, kỳ cục gì đối với sự gặp gỡ lần đầu tiên giữa hai người trong hoàn cảnh như vậy. Tôi bước vào nhà, chào nàng và xin lỗi về cái sự “trần trụi” của tôi, quên băng đi việc hỏi nàng xuống thăm thành phố biển này từ lúc nào, tại sao không báo trước. Nàng nhìn tôi, không tỏ vẻ gì ngạc nhiên mà lại nheo mắt cười, rồi chào tôi bằng câu hỏi:

- Anh mê đá banh lắm hả ?

Tôi cười đáp lại câu hỏi của nàng :

- Cũng mê ngang với việc học.

Sau đó tôi bảo nàng ngồi chơi chờ tôi đi tắm rửa và thay y phục để tiếp nàng. Chúng tôi, mỗi người nói về thành phố mình đang sống, tuyệt nhiên không ai đề cập đến việc học hành. Nàng ca ngợi thành phố Đà Lạt với những đồi thông, những hồ Than Thở, hồ Xuân Hương, thác Cam Ly, rừng Ái Ân, vườn Bích Câu

vv..., còn tôi thì mở “kho đạn” cho “nổ” về thành phố quê hương tôi nên thơ và tuyệt diệu như thế nào với Tháp Bà cổ kính phủ đầy rêu, sự tích một mối tình đầy nước mắt giữa hai người Việt và Chăm liên quan đến cái Tháp cổ ấy, với



Hòn Chông, cầu Đá, hồ Ba Bể cùng Suối Tiên vv... Rồi tôi mời nàng đi uống nước mía ở cái xe bán nước mía phía bên kia đường Độc Lập. Rất may cho tôi, chiều hôm trước bà chị tôi có cho tôi mấy chục đần tui nên tôi mới có thể mời nàng đi ăn chè đậu đỏ bột lọt ở rạp Tân Tiến và bánh hơn nữa là tối hôm ấy tôi đưa nàng đi xuống bãi biển, ngồi dựa lưng vào gốc thông ăn bò khô trộn đu đủ, nhìn ra đại dương sóng vỗ rì rào.

Nàng xuống Nhatrang ngụ tại nhà bà Dì của nàng ở đầu khu vực Xóm Mới mà lúc ấy còn hoang vắng với những bãi cát trắng trải dài cho đến tận cuối phi trường, trên đó mọc đầy những bụi cam đường và các chú kỳ nhông chạy lảng quăng. Nàng nói với tôi nàng xuống Nhatrang có việc riêng của gia đình và ngày hôm sau phải về lại Đà Lạt. Tôi gặp nàng lần đầu và cũng là lần cuối kể từ hôm ấy. Về Đà Lạt nàng không còn thư từ gì cho tôi nữa, và hai chúng tôi âm thầm “cắt đứt dây chuông”. Tôi có suy nghĩ về nguyên do cái sự “thuyền ra cửa biển”, “River of No Return”, một đi không trở lại của nàng là, có lẽ khi viết thư cho

nàng, tôi “nói phét” cũng như “ba hoa chích chòe” nhiều quá nên khi gặp tôi, nàng vỡ mộng. Nàng vỡ mộng là phải, là đúng vì sự chiêu đãi đầu tiên của tôi là đã mời nàng uống nước mía trên lề đường (Chuyện này tên bạn vàng Hạo Chu của tôi có ý kiến ý ông cho rằng làm thân học trò ở thời buổi ấy mà mời bạn gái uống nước mía, ăn chè đậu đỗ bột lọc là “cha” trên đời rồi đó, còn đòi cái gì nữa. Nàng phe lờ bạn ta có lẽ vì bạn ta vừa “cà chớn” vừa không đẹp trai lại thêm phần nói phét vung tí mọt chút không phải vì nước mía hay chè đậu đỗ gì sất). Vậy là lần đầu tiên trái tim của tôi bị thủng một lỗ, máu nhỏ từng giọt ! Còn nàng X. người mà tôi yêu thâm nhớ trọn vẹn và là nguyên cơ đưa tôi đến việc trở thành một tên học trò cấp sách trở lại ấy thì không hiểu vì sao hình ảnh cái gáy trắng, cái cần cổ cao và mái tóc cuốn gọn lên không còn ngự trị trong lòng tôi nữa.



Tác giả đang thử cái “cần thẳng” của xe xích lô tại góc đường Độc Lập & Phan Bội Châu, Nha Trang, năm 1960. (lời ghi chú của người trình bày)

Như đã nói, nhà tôi ở gần ga xe lửa, trước ga là một công viên sân cỏ với những trụ đèn gắn bóng néon rất sáng. Thửa ấy, tuyến đường xe lửa Sài Gòn-Huế còn chạy rất yên. Tôi nhớ cứ vào khoảng 3 giờ sáng mỗi đêm là đoàn xe từ Huế về đến ga Nhatrang, ngừng ở ga này một tiếng đồng hồ rồi lại tiếp tục xuôi Nam. Tôi thức rất khuya để học bài và thường hay ra ngồi dưới mấy cái trụ đèn sáng ấy để học. Trước sân ga là một dãy xe xích lô đón khách và các cô các bà bán cà phê, bánh mì, chè cháo đủ loại. Năm tôi học thi Tú Tài, đêm nào cũng vậy, tôi và thằng em ra công viên ngồi học cho mát. Tôi thường hay mặc cái quần sọt vải ka ki, chiếc áo bà ba màu nâu sòng đã bạc thếp và đội cái mũ rơm rách. Khi xe lửa đến, tôi để sách vở cho thằng em tôi trông nom, tôi đến trước cổng ra vào nhà ga đón khách, đóng vai trò của một người đạp xích lô. Tôi chỉ lựa khách là một cô nào trẻ, xinh đẹp mới tiến đến hỏi cô có đi xích lô không. Nhìn cách ăn mặc của tôi như vậy thì hẳn nhiên khách phải tin tôi là người đạp xích lô. Nếu cô gật đầu thì tôi mau lẹ xách vali cho cô rồi dẫn cô ra một trong những chiếc xe xích lô đậu sẵn trước sân ga giao người khách ấy cho người đạp xích lô rồi tôi lại trở về ngồi dưới trụ đèn học tiếp, có khi đến 4 giờ sáng mới chịu về nhà ngủ.

Một buổi tối nọ, tôi cũng ra ga đón khách như thường lệ. Vừa nhác thấy một cô nàng xách va li ra cửa, tôi định nhào tới hỏi cô có đi xích lô không thì hồi ơi, cô nàng này không ai khác hơn là cô Hồng D., người đang yêu tôi tha thiết. Tôi biết là cô yêu tôi lắm nhưng tôi thì chưa hề bao giờ nói rằng tôi yêu cô, tôi chưa bày tỏ bất cứ một cử chỉ hay thái độ nào chẳng hạn như cầm tay cô hay hôn cô vv...Ngược lại cô săn sóc tôi rất kỹ, cô thêu áo gối tặng tôi và nhiều kỷ vật đáng kể khác. Cô thường tâm sự với bà chị tôi cũng như tuyên bố với nhiều người rằng chúng tôi yêu nhau. Nói có trời chứng giám cho tôi, tôi rất cảm kích cái tình cảm cô dành cho tôi nhưng trong tận đáy lòng tôi, tôi thấy hình như có một màn sương ngăn cách nhau. Vì thế, tôi đành cứ im lặng theo cái kiểu ngày hôm nay cũng như...ngày hôm qua.

Gặp cô quá bất ngờ nên tôi không cách nào trốn được nữa. Trước đó cô có cho tôi hay là cô về Qui Nhơn thăm nhà nhưng

tôi không hỏi ngày nào cô về. Cô lộ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi ăn mặc rách rưới như thế và lại làm cái chuyện mà cô không ngờ đến. Cô hỏi tôi :



- Anh làm cái gì kỳ vậy ? Anh đi đạp xích lô từ bao lâu rồi mà sao anh không nói cho em biết ?

Tôi đành cười trừ :

- Chuyện này là chuyện “giỡn chơi” của anh mà. Anh đón khách rồi đưa họ ra cho mấy ông xích lô ngồi đợi khách ở trước sân ga chứ anh có xe xích lô đâu mà chở họ đi.

- Ai bảo anh làm như vậy ?

- Chẳng có ai bảo hết, anh thích đóng vai trò một người đạp xích lô để được xách va li cho mấy người đẹp chơi vậy thôi.

Nàng nhìn cách ăn mặc của tôi, nhăn mặt :

- Anh ăn mặc như thế mà coi được à ?

- Ủa, em nói thật lạ. Mình phải đóng cho đúng vai trò chứ. Em không biết đấy thôi chứ đêm nào anh cũng ra ngồi học ở dưới mấy cái trụ đèn ở công viên, và cứ đến giờ này là anh vào ga rước khách. Em biết tính anh vốn hay giỡn mà.

Và tối hôm ấy tôi cũng xách va li của nàng đưa ra cho một ông xích lô y như tôi đã từng làm trong những đêm trước đó. Ngày hôm sau, chuyện tôi ra ga rước khách được “báo cáo” cho bà thím tôi biết. Thím tôi hỏi tôi có thật như thế không ? Tôi đành

thú nhận với bà là tôi chỉ giỡn chơi cho vui thôi. Bà thím tôi là một người đàn bà Bắc Kỳ đúng nghĩa, mỗi lần bà cười là cười rất có vần có điệu. Tôi rất “hãi” khi phải nghe những điều bà “đay nghiến” anh em tôi. Lần này, bà nghiêm trang nói:

- Tôi biết tánh anh rất ngông, nhưng cũng ngông một vừa hai phải thôi. Anh nên chú tâm vào việc học để còn thi cử có kết quả chứ không nên phí thì giờ vào mấy cái chuyện vô bổ như thế. Anh cũng nên hiểu rằng thiên hạ có thể đồn đại rằng tôi không nuôi nấng các anh đang hoàng khiến anh phải đi đập xích lô kiếm sống. (Khi cha mẹ tôi qua đời, các anh em tôi được chú thím tôi đem về nuôi và chúng tôi coi ông bà như cha mẹ).

Tôi im lặng nghe bà nói, không trả lời bà thêm một lời nào như là một hình thức nhận lỗi nhưng trong thâm tâm tôi, tôi vẫn nghĩ rằng bà không thể nào hiểu được vì sao tôi đã có những hành động đùa giỡn như vậy. Bà lại càng không biết rằng đã có lúc tôi tự động mua chiếc vé 3 đồng vào sân ga (loại vé dùng để vào cửa chỉ để đón thân nhân về hay đưa thân nhân đi) nhìn hành khách lên xuống các toa tàu rồi nhìn con tàu chuyển bánh để tưởng tượng rằng mình cũng vừa trải qua một chuyến đi ! Hay có lúc tôi dán tem vào một cái phong bì gửi thư về ngay địa chỉ người nhận là chính tôi để tôi mang cái cảm giác rằng tôi có nhận được thư. Tôi nghĩ rằng đó chính là cái lãng mạn rất “dở đời” và kỳ cục của một thằng con trai “bất hạnh”, mồ côi quá sớm không có được cái tình thương yêu của cha mẹ như tôi.

Xong Tú Tài phần Hai, tôi rời Nhatrang để vào Sài Gòn học tiếp và chỉ trở về Nhatrang vào những dịp nghỉ hè. Ở Nhatrang vài ngày tôi lại vô Ba Ngòi, Cam Ranh ở luôn cho đến hết hè rồi vào lại Sài Gòn. Đến cuối năm 1962 tôi vào Võ Bị Đà Lạt và từ đó ít có dịp về Nhatrang. Tôi nhớ năm 1963, khi bà Nội tôi mất, tôi từ Đà Lạt về Nhatrang chịu tang, tôi gặp lại nàng Hồng Đ. Nàng đang có bầu, cái bụng có phần “vượt mặt” chút đỉnh, chắc cũng dăm bảy tháng gì đó rồi. Tôi không biết nàng lập gia đình từ lúc nào và với ai. Gặp lại tôi, nàng khóc và chỉ có khóc chứ không nói điều gì hơn ngoài những giọt nước mắt đang chảy dài xuống má. Tôi mừng cho nàng đã có hạnh phúc, bởi vì tôi biết

rằng tôi không thể nào mang lại hạnh phúc cho nàng được. Tôi tự bào chữa rằng mình đang là người lính, đời sống của tôi sẽ nay đây mai đó với những xe dịch di chuyển cùng những bất trắc ở chiến trường... Thật lòng mà nói, thời gian đó tôi còn có những hình bóng khác đang ám ảnh tâm trí tôi. Trước ngày tôi lên lại Đà Lạt, bà chị tôi hỏi tôi có gặp nàng Đ. không, tôi trả lời có gặp.

Cái tật “cà rỡn” của tôi không bỏ, tôi nói với - Chị à, em thấy cô ấy như đang phục vụ trong nhạc “biểu diễn trống” phải không chị ?

Bà chị tôi lộ vẻ ngạc nhiên hỏi lại :

- Cái gì biểu diễn trống có chồng bây giờ chỉ ở nhà thôi chứ có đi làm văn nghệ văn gừng gì đâu.

Tôi cười :

- Úa, em thấy cô ấy đang có bầu thì phải biểu diễn “trống” chứ? Bà chị tôi cũng cười :

- Em thì lúc nào cũng giỡn được.

Tôi nói như tâm sự với chị tôi :

- Chị cũng thấy đó, không phải em tẻ bạc gì nhưng cô ấy thì đoan trang, nghiêm chỉnh và thật lòng còn em thì nhìn đời thấy cái gì cũng có sự khôi hài trong đó, hai tính cách ấy làm sao hòa hợp nhau được. Cho nên, em thấy cô ấy có hạnh phúc là em rất mừng. Và em vẫn tin rằng em không hề làm điều gì xúc phạm đến cái tình yêu của cô ấy dành cho em cả.

Những hình ảnh trong cơn mê về thành phố quê hương Nhatrang của tôi là những kỷ niệm vui, trong sáng và êm đềm như đã kể. Tôi cho rằng đó cũng là một hạnh phúc. Đã có lúc tôi nghĩ rằng nếu như sau ngày rời khỏi trường Võ Bị, tôi được về phục vụ một đơn vị nào đó ở Nhatrang rồi cưới vợ, lập nghiệp luôn tại thành phố này thì ắt hẳn ngoài những kỷ niệm về tuổi nhỏ, tôi sẽ không sao tránh khỏi có thêm những kỷ niệm buồn chán, thất vọng và biết đâu có thể có cả đắng cay. Tôi dám nói thế bởi vì khi đã trở thành “một người lớn” nhập vô cái giòng chảy xã hội với lắm nỗi nhieu khê rắc rối mà ta cần phải tranh



v a ~ n  
chị tôi :  
h ì n h  
một ban  
gì đó  
n h i ế n ,

? Cô ấy



*đấu, đối phó hàng ngày thì đời sống không còn giản dị êm đềm như những ngày còn cắp sách đến trường.*

*Năm 1995, khi tôi sang Cali ra mắt tập truyện “Ở Một Nơi Dễ Tìm Thấy Thiên Đường”, tôi gặp lại chị B., bạn học chung lớp rất thân. Gặp tôi, nhắc lại những kỷ niệm cũ, chị vui lắm. Chị bảo tính tình tôi không có gì thay đổi, vẫn đùa giỡn như ngày xưa mặc dù bây giờ tóc đã bạc và răng muốn rụng gần hết. Chị nhấm tính cái gì đó rồi nói với tôi một câu tuy rất bình thường nhưng trong đó tôi thấy có sự cảm động :*

*- Nè, anh Phú, dễ cũng hơn 35 năm rồi mới gặp lại nhau nhỉ ? Trước đó, chị bảo tôi vẫn giỡn như xưa nên khi nghe chị nói thế, tôi bèn trả lời rất “giỡn” ngay:*

*- Ờ, 35 năm mới gặp lại nhau chứ nếu gặp nhau thường xuyên thì giờ này chắc cũng phải có thêm “dăm bảy đứa” nữa là ít. Chị nguyệt tôi một cái thật dài và “phán” một câu nghe rất “đã” cái lỗ tai :*

*- Anh đúng là một “ông già mắc dịch” !!*

*Huỳnh Văn Phú*



*Nhà Thờ Núi Nha Trang*